

Bản án số: 14/2019/DS-ST

Ngày 28-11-2019

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn

Ông Nguyễn Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2019/TLST-KDTM ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn LDNT; địa chỉ trụ sở: Lô 24, khu công nghiệp A, thị trấn A, huyện B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn C; địa chỉ trụ sở: Tầng 4, tòa nhà D số 102 phố E, phường F, quận G, Hà Nội là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền số 03/2019/UQ-MT ngày 14 tháng 02 năm 2019. (Người đại diện cho Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn C tham gia tố tụng là ông H và bà I); có mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần LSC; địa chỉ trụ sở: KM6, quốc lộ J, phường K, quận L, Hải Phòng (Người đại diện theo pháp luật: Ông M - Chức vụ Tổng giám đốc); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 5 năm 2019, bản tự khai và các lời khai tại tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn LDNT (sau đây viết tắt là Công ty LDNT) là bên bán đã ký với Công ty Cổ phần LSC (sau đây viết tắt là Công ty LSC) là bên mua các Hợp đồng mua bán hàng hóa bao gồm các vật liệu sơn phục vụ cho việc sơn của Công ty LSC bằng các Hợp đồng kinh tế số 03/2011/LDNT ngày 07/3/2011; Hợp đồng kinh tế số 07/2011/LDNT ngày 10/6/2011; Hợp đồng kinh tế số 08/2011/LDNT ngày 20/7/2011.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty LDNT đã bán sản phẩm cho Công ty LSC đảm bảo số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm giao hàng theo đúng thỏa thuận, đã xuất đầy đủ hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty LSC. Tuy nhiên Công ty LSC đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng theo cam kết đã ký trong ba Hợp đồng kinh tế nêu trên cụ thể: Tổng số tiền mà Công ty LSC phải thanh toán theo ba Hợp đồng kinh tế là 6.512.418.794đồng, Công ty LSC mới thanh toán được 5.775.142.150đồng, tính đến hết ngày 31/12/2018, Công ty LSC còn nợ tiền hàng chưa thanh toán là 737.276.644đồng. Số dư nợ này đã được Công ty LSC ký biên bản xác nhận số dư cho mục đích kiểm toán vào ngày 02/01/2019.

Mặc dù Công ty LDNT đã đôn đốc trả nợ nhiều lần tuy nhiên cho đến nay Công ty LSC vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền hàng còn nợ nên Công ty LDNT khởi kiện yêu cầu:

Công ty LSC phải thanh toán cho Công ty LDNT số tiền là: nợ gốc là: 737.276.644đồng; tiền phạt vi phạm hợp đồng là: 36.863.832đồng; tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày xét xử (28/11/2019) là: $737.276.644đ \times 332\text{ngày} \times 0,025\%/ngày = 61.193.961\text{đồng}$. Tổng cộng là 835.334.437đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần hai vào ngày 06/11/2019 bị đơn có mặt và xác nhận số nợ như nguyên đơn yêu cầu trong đơn khởi kiện là đúng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 28/11/2019 là 835.334.437đồng (trong đó tiền nợ gốc là 737.276.644đồng; tiền lãi là 61.193.961đồng; tiền phạt vi phạm hợp đồng là 36.863.832đồng).

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn là ông M vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án như sau: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; nguyên đơn đã chấp

hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa và lời khai của các bên đương sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 281, 302, 389, 401, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 24, 34, 35, 37, 50, 55, 300, 301, 306 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Công ty LSC phải thanh toán khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (28/11/2019) là 835.334.437đồng (trong đó tiền nợ gốc là 737.276.644đồng; tiền lãi là 61.193.961đồng; tiền phạt vi phạm hợp đồng là 36.863.832đồng); bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa được ký giữa các công ty có đăng ký kinh doanh với nhau và có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại KM6, quốc lộ J, phường K, quận L, Hải Phòng nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Xét các Hợp đồng kinh tế số 03/2011/LDNT ngày 07/3/2011; Hợp đồng kinh tế số 07/2011/LDNT ngày 10/6/2011; Hợp đồng kinh tế số 08/2011/LDNT ngày 20/7/2011 được ký kết giữa Công ty LDNT và Công ty LSC:

[3.1] Về thẩm quyền ký kết Hợp đồng: Công ty LDNT và Công ty LSC là hai pháp nhân. Chủ thể tham gia ký kết hợp đồng đều là người đại diện theo pháp luật của Công ty LDNT và Công ty LSC do đó thẩm quyền ký kết hợp đồng là đúng pháp luật.

[3.2] Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng được lập thành văn bản đúng quy định của pháp luật. Theo nội dung trong hợp đồng thể hiện hai bên

đã thỏa thuận với nhau về tên hàng, số lượng theo nhu cầu của bên mua, địa điểm giao hàng, thời điểm giao hàng, hình thức giao nhận, giá cả, chất lượng, phương thức thanh toán. Các điều khoản trong hợp đồng đều không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đúng ngành nghề kinh doanh, thỏa mãn các điều kiện quy định tại Luật Thương mại.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[4.1] Xét yêu cầu đòi nợ gốc: Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty LDNT đã cung cấp đúng loại hàng, đủ số lượng theo yêu cầu, đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn, giao hàng đúng địa điểm theo thỏa thuận trong hợp đồng có biên bản giao hàng kèm xuất hóa đơn giá trị gia tăng theo đúng quy định tại Điều 34, 35, 37, 42 Luật Thương mại. Tuy nhiên Công ty LSC đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng. Công ty LDNT đã đôn đốc trả nợ nhiều lần nhưng không có kết quả.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Công ty LSC đã ký biên bản xác nhận số dư cho mục đích kiểm toán vào ngày 02/01/2019 xác nhận tính đến ngày 31/12/2018 còn nợ Công ty LDNT số tiền nợ gốc là 737.276.644đồng và tại biên bản làm việc trực tiếp giữa Công ty Luật TNHH C là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn với Công ty LSC vào ngày 11/3/2019, Công ty LSC cũng xác nhận còn nợ số tiền gốc là 737.276.644đồng, đồng thời thừa nhận vi phạm nghĩa vụ trả nợ và không có ý kiến gì về việc Công ty LDNT đưa ra số nợ gốc cũng như nợ lãi và tiền phạt vi phạm hợp đồng. Như vậy đủ cơ sở kết luận Công ty LSC đã vi phạm các điều khoản cam kết trong hợp đồng kinh tế, chậm thanh toán tiền hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng nên việc Công ty LDNT kiện đòi nợ Công ty LDNT là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.2] Xét yêu cầu tính lãi: Trong hợp đồng hai bên không quy định khoản tiền lãi suất và thời điểm tính lãi suất chậm thanh toán, do đó theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại thì bên chậm thanh toán phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả. Căn cứ vào kết quả thu thập chứng cứ tại ba Ngân hàng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng Thương mại Cổ phần O chi nhánh Hải Phòng; Ngân hàng P chi nhánh Q thì mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba Ngân hàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm là: $(10.5\% + 10\% + 10\%) \times 150\% : 3 = 15.25\%/năm$, tương đương 1,27%/tháng). Tuy nhiên nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi 9%/năm, tương đương 0,75%/tháng, 0,025%/ngày theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước, mức lãi suất trên thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba Ngân hàng tại thời điểm xét xử, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 306 Luật Thương mại nên được Hội đồng xét xử chấp

nhận, cụ thể số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 28/11/2019 là $737.276.644đ \times 332\text{ngày} \times 0,025\%/ngày = 61.193.961\text{đồng}$.

[4.3] Xét yêu cầu tiền phạt vi phạm: Theo quy định tại Điều 301 Luật Thương mại mức phạt đối với vi phạm nghĩa vụ hợp đồng hoặc tổng mức phạt đối với nhiều vi phạm do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng không quá 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm. Tại Điều 6 của các Hợp đồng đã ký kết có thỏa thuận “*Trường hợp bên A thanh toán chậm so với thời hạn thanh toán cam kết tại Điều 6 của Hợp đồng thì bên A sẽ bị phạt 0,3% giá trị chưa thanh toán cho một ngày chậm trả nhưng tổng giá trị không vượt quá 5% giá trị hợp đồng*”. Tuy nhiên theo đơn khởi kiện Công ty LDNT chỉ yêu cầu phạt vi phạm 5% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm đối với Công ty LSC. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với Điều 300, 301 Luật Thương mại nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể số tiền phạt vi phạm hợp đồng là: $(737.276.644\text{đồng} \times 5\% = 36.863.832\text{đồng})$.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 280, 281, 302, 389, 401, 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 24, 34, 35, 37, 50, 55, 300, 301, 306 Luật Thương mại; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn LDNT:

Buộc Công ty Cổ phần LSC có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn LDNT tổng số tiền tính đến ngày 28/11/2019 là 835.334.437đồng (Tám trăm ba mươi lăm triệu ba trăm ba mươi tư nghìn bốn trăm ba mươi bảy đồng) (trong đó tiền nợ gốc là 737.276.644đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm bốn mươi bốn đồng); tiền lãi là 61.193.961đồng (Sáu mươi một triệu một trăm chín mươi ba nghìn chín trăm sáu mươi một đồng); tiền phạt vi phạm hợp đồng là 36.863.832đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm ba mươi hai đồng)).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm:

Công ty Cổ phần LSC phải nộp 37.060.000đồng (Ba mươi bảy triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn LDNT số tiền 17.980.000đồng (Mười bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp (theo biên lai thu tiền số 0008359 ngày 25/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Phương